Học sinh nhập học tháng 4 năm 2024

HỒ SƠ TUYỂN SINH DÀNH CHO DU HỌC SINH

Cao đẳng chuyên ngành Giáo dục mầm non - Điều dưỡng - Kinh doanh Nagoya

日本語学科

Khoa Tiếng Nhật

HỌC VIỆN TACHIBANA
TRƯỜNG ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH BỞI BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ LAO ĐỘNG VÀ PHÚC LỢI
THỐNG ĐỐC TỈNH AICHI ĐÃ PHÊ DUYỆT
ĐÀO TẠO LIÊN KẾT VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚC LỢI TOKYO CƠ SỞ NAGOYA

CAO ĐẲNG CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - ĐIỀU DƯỠNG - KINH DOANH NAGOYA

Địa chỉ trường
＜HOIKU・KAIGO・BUJINESS NAGOYA SENMONGAKKOU ＞
〒460-0002 Aichiken, Nagoyashi, Nakaku, Marunouchi 2-6-4
SĐT:　052-222-5631

URL：http://www.nagoya-college.ac.jp/

HỒ SƠ TUYỂN SINH DÀNH CHO DU HOC SINH

KHOA TIẾNG NHẬT

1. Đặc trưng

2. Nội dung và mục tiêu của khóa học

3. Giờ học

4. Môn học

5. Điều kiện nộp đơn dự thi

6. Phương pháp nộp đơn

7. Phương pháp lựa chọn

8. Thủ tục nhập học

9. Cuộc sống tại Nhật Bản

10. Tiền thưởng

11. Địa chỉ liên hệ - Nơi tiếp nhận hồ sơ

12. Quá trình thành lập học viện Tachibana

13. Hướng dẫn đường tới trường và bản đồ

Nhà sáng lập trường

Tiến sĩ nghành giáo dục học Ngài Nakajima Tsuneo

Được trường Cao học Havard chuyên ngày giáo dục học tại mỹ mời nhập học với tư cách là học giả 1995 ~ 1996.

Ông đã mang những thành quả đã nghiên cứu tại trường Cao học Havard áp dụng vào các giờ học của trường Đại học Phúc lợi xã hội Tokyo, trường chuyên Rigaku Sagyou, trường Cao đẳng chuyên ngành giáo dục mần non - điều dưỡng - kinh doanh Nagoya. Với quan điểm thành lập trường là ‘Giáo dục chính là làm cho những học sinh kém trở thành học sinh giỏi', ông đã đẩy mạnh vào việc đào tạo những học sinh ưu tú có kiến thức và kỹ thuật vững chắc về y học, phúc lợi , tâm lý, giáo dục ...

HỒ SƠ TUYỂN SINH KHOA TIẾNG NHẬT
(NHẬP HỌC THÁNG 4 NĂM 2024 -)

1. Đặc trưng

Khoa tiếng nhật của trường có hơn 30 năm lịch sử giảng dạy Tiếng Nhật, và đã đạo tạo ra nhiều thế hệ học sinh tốt nghiệp cho đến nay. Trường áp dụng hình thức giáo viên chủ nhiệm với lớp học số lượng học sinh ít, đồng thời tích cực hỗ trợ du học sinh từ việc bồi dưỡng 4 kỹ năng cần thiết đối với môn ngoại ngữ (nghe, nói, đọc viết) cho tới cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Ngoài ra, trường cũng đạt được nhiều thành tích trong công tác định hướng tương lai cho du học sinh. Rất nhiều học sinh sau khi tốt nghiệp đã đỗ vào các trường đại học và trường chuyên môn trong tỉnh aichi cũng như trên toàn nước Nhật

2. Nội dung - mục tiêu khóa học

Kì nhập học	Khóa học	Thời gian học	Số lượng học viên	Mục tiêu khóa học
Tháng 4	Khóa tiếng Nhật BI (hệ 2 năm※)	① 9:00～9:50 ② 10:00～10:50 ③ 11:00～11:50 ④ 12:00～12:50	30 học viên	Tại Nhật để có thể tiếp tục học lên các trường Đại Học hoặc Cao Đẳng hay trường chuyên môn, học sinh phải có năng lực tiếng Nhật. Do đó cần phải luyện tập kỹ năng giao tiếp tiếng Nhật
Tháng 4	Khóa tiếng Nhật BⅡ (hệ 2 năm※)	① 13:30～14:20 ② 14:30～15:20 ③ 15:30～16:20 ④ 16:30～17:20	30 học viên	

※ Đối với học sinh đã học tại trường tiếng Nhật và khoa tiếng Nhật dưới 1 năm thì vẫn có thể đăng ký học tiếp tại đây cho đến hết thời gian quy định học tiếng Nhật là 2 năm.

3. Thời gian học

Học 1 tuần 5 ngày (từ thứ hai cho đến thứ sáu, 1 ngày 4 tiếng)
Tổng số giờ học trong 2 năm là 1680 tiếng đối với cả hai khóa học.

Khóa tiếng Nhật BI- II (sơ, trung, cao cấp)		Khóa tiếng Nhật B I-II (Trung, cao cấp)	
Trình độ	Số tiết học	Trình độ	Số tiết học
Sơ cấp	420	Trung cấp	420
Trung cấp	420	Cao cấp I	420
Cao cấp I	420	Cao cấp II	420
Cao cấp II	420	Cao cấp III	420

※ Thời gian của một tiết học là 50 phút

4. Môn học

Khoa tiếng Nhật sẽ tổ chức các lớp học và nội dung học tùy vào từng trình độ năng lực tiếng Nhật của học viên. Dưới đây là vài thí dụ về thời khóa biểu các môn học từng cấp độ.

Ví dụ:

【初級 Sơ cấp 】

月 THỨ 2	火 THỨ 3	水 THỨ 4	木 THỨ 5	金 THỨ 6
文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP
文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP
漢字 HÁN TỰ	文型 NGỮ PHÁP	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	会話 HỘI THOẠI
漢字 HÁN TỰ	文型 NGỮ PHÁP	聴解 ĐỌC HIỂU	作文 VIẾT VĂN	会話 HỘI THOẠI

【中級 Trung cấp】

月 THỨ 2	火 THỨ 3	水 THỨ 4	木 THỨ 5	金 THỨ 6
文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文型 NGỮ PHÁP	文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
聴解 NGHE	文法 NGỮ PHÁP	聴解 NGHE	作文 VIẾTVĂN	会話 HỘI THOẠI
聴解 NGHE	文法 NGỮ PHÁP	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	会話 HỘI THOẠI

【上級Ⅰ Cao cấp I】

月 THỨ 2	火 THỨ 3	水 THỨ 4	木 THỨ 5	金 THỨ 6
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 NGHE
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 NGHE

【上級Ⅱ Cao cấp II】

月 THỨ 2	火 THỨ 3	水 THỨ 4	木 THỨ 5	金 THỨ 6
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 NGHE
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 NGHE

【Cao cấp III】

月 THỨ 2	火 THỨ 3	水 THỨ 4	木 THỨ 5	金 THỨ 6
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文型 NGỮ PHÁP	読解 ĐỌC HIỂU	読解 ĐỌC HIỂU	文字・語彙 TỪ VỰNG	文型 NGỮ PHÁP
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 NGHE
文法 NGỮ PHÁP	会話 HỘI THOẠI	聴解 NGHE	作文 VIẾT VĂN	聴解 MẪU CÂU

5. Điều kiện nộp đơn dự thi

Học viên có đầy đủ điều kiện ① ② ③ sau:

① Đã hoàn thành hệ giáo dục 12 năm phổ thông tại nước ngoài và được nhà nước đó công nhận đủ tư cách nhập học tại các trường đại học. Hoặc những thí sinh được trường công nhận phù hợp với điều kiện này.

② Đã hoàn thành 150 giờ học tiếng Nhật, hoặc có giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật (tương đương N5) được cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh công nhận như kỳ thi Năng lực Tiếng Nhật (JLPT (N5 trở lên)), Kỳ thi kiểm định Năng lực Tiếng Nhật trong công việc &cuộc sống (J-cert (sơ cấp trở lên)), J-TEST (cấp độ F trở lên)....

③ Đủ khả năng chi trả học phí và sinh hoạt phí trong thời gian từ lúc nhập học đến lúc tốt nghiệp.

※ Đối với những thí sinh đã từng bị từ chối cấp tư cách du học trước đây, hãy thảo luận trước với khoa nhập học.

6. Cách nộp hồ sơ

6 - (1) Gửi hồ sơ đăng kí qua bưu điện

① Trong thời hạn đăng ký, cần chuẩn bị hồ sơ và gửi đến địa chỉ dưới đây.
② Trường sẽ quyết định lịch thi và tổ chức thi. Thời gian, địa điểm sẽ được sắp xếp sau khi nhận được hồ sơ.

＜Địa chỉ gửi nộp hồ sơ＞

【保育・介護・ビジネス名古屋専門学校】
〒460-0002 愛知県名古屋市中区丸の内 2-6-4
代表番号 052-222-5631

HOẶC GHI ↓↓↓

【 HOIKU・KAIGO・BUJINESS NAGOYA SENMONGAKKOU 】

〒460-0002 AICHIKEN - NAGOYASHI - NAKAKU - MARUNOUCHI 2- 6 - 4
Tel: 052-222-5631

6 - (2) Thời gian gửi nộp hồ sơ

① **Trường hợp gửi hồ sơ từ nước ngoài**
Kỳ nhập học tháng 4 năm 2024: 01/06/2023 (Thứ năm) ~ 17/10/2023 (Thứ ba)

② **Trường hợp gửi nộp hồ sơ trong nước Nhật**
Kỳ nhập học tháng 4 năm 2024: 01/06/2023 (Thứ năm) ~ 10/02/2023 (Thứ bảy)

6 - (3) Hồ sơ nhập học

※ Trường hợp thông tin ghi trên hồ sơ không đúng sự thật, sẽ không được dự thi. Ngoài ra, trường hợp sau khi nhận kết quả báo đỗ mà phát hiện làm giả hồ sơ thì kết quả báo đỗ sẽ bị hủy.

※ Một khi hồ sơ đã được tiếp nhận thì dù bất kì lý do nào cũng không hoàn trả lại.

＜Danh sách giấy t thí sinh cần nộp＞

	Hồ sơ cần nộp	Điều khoản cần lưu ý
1	Đơn xin nhập học	Bản mẫu do nhà trường quy định. Thí sinh cần điền thông tin vào bản này.
2	Sơ yếu lý lịch	Bản mẫu do nhà trường quy định. Thí sinh cần điền thông tin vào bản này.
3	Giấy kiểm tra sức khỏe	Bản mẫu do nhà trường quy định. Được cơ quan y tế phát hành trong vòng 3 tháng khi nộp hồ sơ. ※ Đối với thí sinh từ Việt Nam và Nepal, theo nguyên tắc phải nộp giấy chứng nhận sức khỏe kèm phim chụp X-quang vùng ngực (được chụp cùng thời điểm khám sức khỏe). Ngoài ra, đối với những ứng viên đến từ những quốc gia và khu vực chỉ định khác cũng có trường hợp phải nộp.
4	Giấy chứng nhận thành tích học tập	Giấy chứng nhận thành tích, học bạ trường cấp ba hoặc trường đã tốt nghiệp sau cùng nhất. ※ (Trường hợp thí sinh Trung Quốc) hoặc là thí sinh dự thi vào kì thi đại học thì bảng điểm cần phát hành từ Trung tâm phát triển giáo dục và nghiên cứu sinh (Bao gồm bảng điểm ghi chép chi tiết).
5	Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp (bản gốc)	Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường cấp 3 hoặc trường đã tốt nghiệp sau cùng nhất. Tuy nhiên, đối với trường hợp đang học cần có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Trường hợp thí sinh là người Trung Quốc cần có Bằng tốt nghiệp bản gốc. Hoặc có thể, nộp bản gốc giấy chứng nhận quá trình học tập được cấp từ Trung tâm chỉ đạo hướng nghiệp giáo dục THPT toàn quốc (Trung tâm xác nhận quá trình học tập) hoặc Trung tâm phát triển giáo dục nghiên cứu sinh.
6	Giấy chứng nhật năng lực Tiếng Nhật (Giấy chứng nhận đã tham gia khóa học Tiếng Nhật)	Giấy tờ do trường học Tiếng Nhật (Cơ quan giáo dục Tiếng Nhật) tại nước sở tại cấp phát. Thời gian học và số giờ học Tiếng Nhật phải được ghi rõ trên giấy chứng nhận. ※ Cần chứng minh số giờ học Tiếng Nhật là trên 150 giờ. Yêu cầu dự thi các kỳ thi năng lực Tiếng Nhật, J-TEST, kì thi kiểm định Năng lực Tiếng Nhật trong công việc - sinh hoạt và nộp giấy chứng nhận thành tích, bằng cấp của các kỳ thi tiếng Nhật ấy.
7	Giấy chứng nhận công việc	※ Chỉ dành cho thí sinh đã từng đi làm tại nước của mình.
8	Ảnh	5 ảnh (4cm×3cm, ảnh giống nhau). Điền tên và quốc tịch vào mặt sau của ảnh, dán 1 ảnh vào đơn xin nhập học. Ảnh được chụp trong vòng 3 tháng trước khi xin nhập học, chụp nửa người trên, chính diện, không đội mũ và phông một màu. Cần phải rửa ảnh, không được sử dụng giấy in từ máy tính.
9	Giấy chứng nhận đã chi trả lệ phí thi	※ Gởi kèm hóa đơn chuyển khoản trong trường hợp nộp hồ sơ trong nước ※ Trường sẽ thông báo thời hạn đóng lệ phí thi trong trường hợp nộp đơn từ nước ngoài. Sau khi đóng lệ phí thi, hãy nộp giấy chứng nhận chuyển tiền.
10	Bản copy hộ chiếu	※ Nộp copy hộ chiếu nếu có, copy toàn bộ trang trong hộ chiếu bao gồm cả trang trắng. Trường hợp nộp đơn trong nước Nhật thì nhất định phải nộp.
11	Bản copy thẻ cư trú	※ Trường hợp nộp đơn trong nước Nhật thì nộp bản copy. Copy 2 mặt thẻ cư trú trên giấy khổ A4
12	Giấy tờ chứng nhận cách thức chu cấp học phí và sinh hoạt phí	※ Trường hợp nộp đơn trong nước Nhật, nộp giấy tờ chứng nhận cách thức chu cấp học phí và sinh hoạt phí, giấy tờ này được làm nội trong vòng 3 tháng tính cho đến ngày nộp. Nếu nộp bản copy sổ ngân hàng, thì nộp copy toàn bộ trang ghi lịch sử giao dịch ngân hàng bao gồm cả trang có in tên ngân hàng, họ tên chủ tài khoản…

13	Giấy chứng nhận tỷ lệ chuyên cần, bảng thánh tích của trường đang học	※ Trường hợp thí sinh ở trong nước Nhật và đang học tại trường tiếng Nhật hoặc trường chuyên môn, thì nộp bản gốc giấy chứng nhận tỷ lệ chuyên cần và bản thành tích do cơ quan giáo dục đó phát hành. ※ Cơ quan giáo dục hoặc trường chuyên là trường tiếng Nhật, khoa tiếng Nhật của trường đại học, trường cao đẳng, và các trường chuyên… ※ Nộp giấy tờ có thể xác nhận dược tình trạng tỷ lệ chuyên cần (hình thức tự do)
14	Lý do du hoc	Mẫu quy định của nhà trường. Chính thí sinh viết bằng tiếng Nhật. ※ Chỉ dành cho trường hợp là người nộp đơn trong nước Nhật.
15	Giấy bảo lãnh	Mẫu quy định của nhà trường. Người bảo lãnh cần ghi thông tin vào tờ này.
16	Đơn cam kết du học	Thí sinh cần ghi thông tin, kí tên và đóng dấu.
17	Sổ hộ khẩu	Trường hợp thí sinh Trung Quốc, cần copy sổ hộ khẩu phần của toàn thành viên gia đình, chụp ảnh toàn bộ các trang trong sổ hộ khẩu. Nộp sổ hộ khẩu với ngày tháng năm mới nhất. Đối với thí sinh các nước khác thì cần nộp giấy khai sinh.
18	Giấy chứng nhận cấp học bổng	Chỉ dành cho thí sinh được nhận học bổng. Trên giấy cần ghi rõ tên cơ quan cấp học bổng, số tiền, thời gian cấp. Cần nộp cả giấy tờ ghi thông tin chi tiết về học bổng.
19	Giấy tờ chu cấp chi phí	Mẫu quy định của nhà trường. Người chu cấp cần ghi thông tin vào tờ này.

＜Giấy tờ người giám hộ (người chi trả chi phí du học) cần nộp＞

① Trường hợp người giám hộ sống tại Nhật:

	Hồ sơ cần nộp	**Điều khoản lưu ý**
1	Giấy xác nhận công việc	Nếu là người điều hành công ty kinh doanh, thì nộp bản photo giấy phép kinh doanh , người tự kinh doanh nộp “giấy khai báo thu nhập”
2	Giấy chứng nhận nộp thuế (thuế của 3 năm trước)	Giấy tờ do cơ quan thuế phát hành. Không chấp nhận giấy ghi chú khấu trừ thuế.
3	Giấy chứng nhận cư trú	Giấy tờ có ghi chép thông tin người trong gia đình sống cùng nhau. Trường hợp người nước ngoài, nộp bản photo thẻ tư cách lưu trú cùng giấy chứng nhận cư trú.
4	Giấy chứng nhận đăng kí con dấu	Đóng con dấu đã đăng kí vào giấy chi trả kinh phí.
5	Giấy chứng nhận số dư tài khoản	Giấy tờ do ngân hàng phát hành và có đứng tên của người bảo lãnh.
6	Giấy giải trình quá trình hình thành tài sản	Bản copy của sổ ngân hàng, …
7	Giấy chứng minh mối quan hệ với thí sinh	Trường hợp gia đình, họ hàng thì yêu cầu giấy chứng nhận mối quan hệ họ hàng với người dự thi.

② Trường hợp người giám hộ chuyển tiền từ nước ngoài vào nhật

	Giấy tờ cần thiết	**Những điều cần lưu ý**
1	Giấy xác nhận nghề nghiệp	Do cơ quan trực thuộc phát hành, ghi rõ thời gian làm việc. Trường hợp người điều hành công ty kinh doanh, yêu cầu nộp bản photo giấy phép kinh doanh hoặc giấy đăng kí kinh doanh.
2	Giấy chứng minh thu nhập (thu nhập của 3 năm trước)	Yêu cầu giấy tờ do cơ quan trực thuộc cấp phát, có ghi đầy đủ địa chỉ liên lạc, tên công ty và mức thu nhập.

3	Giấy xác nhận đóng thuế (3 năm trước)	Giấy tờ có ghi rõ số tiền thuế cần nộp do cơ quan thuế phát hành.
4	Giấy xác nhận số dư tài khoản	Yêu cầu giấy tờ ngân hàng đứng tên của người chi trả kinh phí.
5	Giấy giải trình hình thành tài sản	Bản copy sổ ngân hàng, … Hoặc là giấy giải trình - giấy chứng minh được quá trình hình thành tài sản, tiền gửi tiết kiệm.
6	Giấy chứng minh mối quan hệ (Giấy chứng minh quan hệ gia đình)	Giấy chứng nhận cư trú ở nhật bản (của tất cả thành viên), tương đương với sổ hộ khẩu. Nếu người chi trả kinh phí là người Trung Quốc thì nộp giấy chứng nhận mối quan hệ gia đình có công chứng. Đối với các nước khác thì nộp giấy khai sinh. Nếu thí sinh tự chi trả chi phí thì không cần nộp giấy tờ này

③ Trường hợp nộp đơn trong nước Nhật

	Giấy tờ cần thiết	**Những điều cần lưu ý**
1	Giấy tờ chứng minh phương pháp chi trả học phí và sinh hoạt phí	Nộp giấy tờ chứng nhận cách chu cấp học phí và sinh hoạt phí, giấy tờ này được làm nội trong vòng 3 tháng tính cho đến ngày nộp. Nếu nộp bản copy sổ ngân hàng, thì nộp copy toàn bộ trang ghi lịch sử giao dịch ngân hàng bao gồm cả trang có in tên ngân hàng, họ tên chủ tài khoản… ※Nếu thí sinh tự chi trả chi phí: nộp bản copy sổ ngân hàng của chính thí sinh, giấy tờ chứng nhận nhận học bổng… ※Nếu người chu cấp chi phí không phải là thí sinh: nộp giấy xác nhận số dư ngân hàng (bản gốc), sổ ngân hàng (bản copy), giấy tờ có thể chứng minh tình trạng đã chuyển tiền chu cấp (bản copy giấy tờ do ngân hàng cấp khi chuyển tiền, bản copy sổ ngân hàng của thí sinh có in tình trạng chuyển tiền)…

※Giấy xác nhận số dư phải chứng minh được khả năng chi trả học phí.

※Cùng với sự gia tăng những đối tượng lao động bất hợp pháp và những du học sinh lưu vong bất hợp pháp trong những năm gần đây, dựa trên sự nghiêm ngặt hóa về chính sách thẩm định tư cách lưu trú "du học" của bộ tư pháp cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh, từ nay những thí sinh nếu thuộc khu vực hay đất nước từng phát sinh nhiều đối tượng lưu vong bất hợp pháp do cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh chỉ định, đề nghị đặc biệt chú ý khi nộp hồ sơ vì có những trường hợp phải nộp thêm các giấy tờ khác.

6 - (4) Những điều cần lưu ý khi viết, chuẩn bị giấy tờ đơn đăng kí

① Ghi quốc tịch:

(Trường hợp sinh viên làm đơn từ Trung Quốc) Trung quốc, Hồng Kông, Macao, Đài Loan đề nghị ghi cụ thể rõ ràng.

② Ghi ngày tháng năm sinh:

Ghi đúng như trên hộ chiếu. Nếu có bản sao hộ chiếu vui lòng gửi kèm và nộp.

③ Ghi họ tên:

(ア) (Trường hợp người Hàn quốc) Đối với người không có họ tên bằng chữ hán, hãy viết bằng chữ cứng và kèm theo họ tên viết theo bảng chữ cái ABC.

(イ) Trường hợp những người có hộ chiếu cần máy đọc là loại hộ chiếu có họ tên không theo bảng chữ cái ABC mà theo những chữ như (Ü, ç …), yêu cầu ghi chép họ tên phải tương thích với ghi chép bảng chữ cái ABC của bộ phận máy đọc hộ chiếu.

④ Ghi thông tin về gia đình

Hãy ghi chính xác thông tin về nơi cư trú, công việc, tuổi tác (hoặc ngày tháng năm sinh), họ tên anh chị em, bố mẹ của người làm đơn.

⑤ Ghi quê quán

Hãy ghi tên thành phố. (Nếu là Trung Quốc thì ghi đến tỉnh, thành phố, huyện)

⑥ Ghi trường đăng kí và nơi cứ trú tại nước mình

Ghi chi tiết nơi cư trú vào thời điểm làm đơn đăng kí (bao gồm cả số nhà nếu có).

⑦ Ghi lịch sử xuất nhập quốc trong quá khứ:

Trường hợp nếu có, hãy ghi chính xác số lần và lần gần nhất khi xuất nhập quốc.

⑧ Ghi lý do du học trong sơ yếu lý lịch

Ghi đầy đủ nội dung cần thiết với số lượng dòng cho sẵn.

⑨ Ghi trình độ học vấn tại nước mình

Người đã đang học tại trường ở Nhật vào thời điểm nộp đơn, hãy ghi tên trường, trình độ học vấn tại nước mình

⑩ Ghi phương pháp chi trả kinh phí

Giấy chứng minh mối quan hệ giữa người làm đơn và người chu cấp chi phí. Chú ý không bỏ trống.

⑪ Người đã từng bị trượt visa trong quá khứ

Bổ sung giấy tờ cần thiết để giải thích lý do bị trượt và viết giấy khai báo về việc bị trượt visa trước đây.

6- (5) Những điều cần lưu ý thêm khi nộp đơn

① Với những mẫu cho sẵn yêu cầu viết đầy đủ thông tin, không bỏ trống.

② Những giấy tờ chứng minh được phát hành ở nước ngoài, yêu cầu phải được cấp phát trong vòng 6 tháng. Những giấy tờ phát hành ở Nhật yêu cầu phải được cấp phát trong vòng 3 tháng.

③ Ngoài đơn đăng kí nhập học, những giấy tờ không phải tiếng Nhật, yêu cầu bản dịch tiếng Nhật đính kèm.

④ Yêu cầu nộp giấy tờ được in trên một mặt giấy, không in 2 mặt.

⑤ Không sử dụng những chất, dung dịch có thể chỉnh sửa, băng keo…

⑥ Đối với tất cả các loại giấy chứng minh , yêu cầu nộp bản ghi chép có số FAX, số điện thoại, địa chỉ của cơ quan phát hành cùng với tiêu đề và họ tên người phát hành giấy chứng minh đó.

⑦ Trường hợp Trung Quốc, những giấy tờ chưa được cơ quan nhà nước, chính phủ đơn vị hành chính chứng nhận, hãy nộp bản đã được công chứng.

⑧ Trường hợp những thí sinh trong quá trình học tập có tuổi nhập học, hay thời gian học không đúng như chế độ giáo dục của nước đó, yêu cầu phải đính kèm giấy tờ giải thích lí do do cơ quan nhà nước cấp phát.

⑨ Trường hợp không hoàn thành đủ giấy tờ cần nộp, hoặc nộp tại thời điểm quá hạn hồ sơ thì sẽ không được dự tuyển nhập học.

⑩ Trường hợp giấy tờ có sai sót, nhầm lẫn cũng có thể bị đánh trượt.

7. Phương pháp tuyển sinh

Tuyển chọn hồ sơ, thi phỏng vấn, thi viết tiếng nhật (tương đương trình độ kì thi năng lực tiếng Nhật N5)

※ Thời gian thi sẽ được thông báo và gửi đến cho thí sinh.

※ Dựa vào hồ sơ đăng kí, thi phỏng vấn, thi viết tiếng Nhật, sẽ thông báo kết quả trượt đỗ. Ngoài ra, những thắc mắc liên quan tới kết quả trượt đỗ dựa trên điện thoại hay chuyển phát … sẽ không được hồi đáp.

8. Thủ tục nhập học

8 - (1) Quá trình làm thủ tục

① Sau khi có kết quả tuyển chọn, đối với thí sinh thi đỗ nhà trường sẽ thực hiện thủ tục xin xác nhận tư cách lưu trú. Cần chú ý, nếu hồ sơ không chuẩn bị đầy đủ thì sẽ không thể thực hiện xin xác nhận tư cách lưu trú.

② Sau khi nhận được giấy chấp nhận tư cách lưu trú, hãy chuyển học phí năm đầu tiên vào tài khoản đã được chỉ định trước thời hạn nhà trường chỉ định.

③ Sau khi xác nhận đã nộp tiền, nhà trường sẽ gửi cho người trúng tuyển giấy chấp nhận tư cách lưu trú do cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh cấp phát, giấy nhập học, giấy thông báo trúng tuyển. Sau khi nhận giấy tờ trên, người trúng tuyển hãy hoàn thành thủ tục xin cấp phát thị thực tại nước mình.

8 - (2) Lệ phí thi: ￥10,000

※ Người trúng tuyển sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc chuyển khoản học phí cùng với lệ phí thi.

※ Lệ phí thi không thể trả lại dù bất cứ lý do gì, bất kể đỗ hay trượt.

8 - (3) Học phí của năm đầu tiên

Hạng mục chi phí	Năm nhất	Năm hai (học kỳ đầu)	Năm hai (học kì sau)
Phí nhập học	100,000円		
Học phí	530,000円	250,000円	280,000円
Phí duy trì trang thiết bị	40,000円	37,500円	
Chi phí khác	70,000円	60,000円	2,500円
Tổng chi phí	740,000円	347,500円	282,500円

Chi phí khác bao gồm khám sức khỏe, hoạt động ngoại khóa, sách giáo khoa, bảo hiểm thương tích, thẻ học sinh, buổi lễ cảm ơn tốt nghiệp…

※ Ngoài khoản tiền gửi trên, chi phí gửi tiền ở ngân hàng là 10,000yên. Đặc biệt, nếu chuyển tiền từ ngân hàng ở nước ngoài, thì lệ phí của ngân hàng tại nước ngoài và ngân hàng tại Nhật bản đều cần thiết. Số tiền còn dư của các khoản chi phí sẽ được trả lại sau khi học sinh tới nhật.

※ Sau khi nhận giấy xác nhận tư cách lưu trú, hãy đóng học phí vào tài khoản của nhà trường trước thời hạn nhà trường chỉ định.

※ Học phí cần nộp hết 1 lần toàn bộ số tiền cho năm học đầu tiên.

※ Sau khi nộp toàn bộ học phí, nếu phát sinh trường hợp không nhập học, thì nhà trường sẽ đối ứng như sau. Tuy nhiên, số tiền hoàn trả lại là số tiền bao gồm lệ phí chuyển khoản ngân hàng khi hoàn trả tiền

A) Trường hợp không được cấp giấy chấp nhận tư cách cư trú:

→ Ngoài lệ phí thi trường trả lại toàn bộ số tiền đã đóng

B) Trường hợp được cấp giấy chấp nhận cư trú nhưng không làm thủ tục xin thị thực visa và không đến Nhật:

→ Ngoài lệ phí thi và phí nhập học, trường trả lại toàn bộ số tiền đã đóng. Tuy nhiên, trường sẽ chỉ trả tiền lại sau khi thí sinh trả lại giấy cho phép nhập học và giấy chấp nhận tư cách cư trú.

C) Trường hợp không được nhận thị thực visa tại cơ quan ngoại giao và không thể đến Nhật:

→ Ngoài lệ phí thi trường trả lại toàn bộ số tiền đã đóng. Tuy nhiên, thí sinh cần phải trả lại nhà trường giấy

chấp nhận nhập học và giấy tờ chứng nhận về việc không được cơ quan ngoại giao cấp thị thực visa.

D) Trường hợp mặc dù nhận được thị thực visa, nhưng không nhập học trước khi đến Nhật:

→ Nếu chưa sử dụng visa và xác nhận được visa đó đã hết hiệu lực, thì ngoài lệ phí thi và phí nhập học, trường trả lại toàn bộ số tiền đã đóng. Tuy nhiên, trường sẽ chỉ trả tiền lại sau khi thí sinh trả lại giấy cho phép nhập học.

E) Trường hợp mặc dù đã nhận thị thực visa và đã đến Nhật nhưng nghĩ học giữa chừng:

→ Trường sẽ không hoàn trả lại lệ phí thi và phí nhập học. Theo nguyên tắc thì trường cũng không trả lại các chi phí như học phí, phí duy trì trang thiết bị…

※ Ngoài ra, học sinh cần phải đóng tiền bảo hiểm sức khỏe là 17,000 yên cho cơ quan quản lý hình chính tại nơi cư trú.

8 - (4) Địa chỉ chuyển khoản tiền học năm đầu và tền phí tuyển chọn

① Ngân hàng Risona, chi nhánh nagoya, tài khoản tiết kiệm thông thường 1217912
Học viện tư thục Tachibana Chủ tịch Nakajima Tsuneo

◎ Hiển thị tiếng anh：
RESONA Bank LTD. Nagoya branch （ SWIFT DIWAJPJT ）
Số tài khoản: 1217912
Tên tài khoản: TACHIBANA GAKUEN (Chủ tịch) TSUNEO NAKAJIMA

② Ngân hàng Chukyo chi nhánh Otsubashi, tài khoản tiết kiệm thông thường 281729
Học viện tư thục Tachibana Chủ tịch Nakajima Tsuneo

◎ Hiển thị tiếng anh：
CHUKYO Bank LTD. OTSUBASHI branch （ SWIFT CKBKJPJN ）
Số tài khoản 281729
Tên tài khoản: TACHIBANA GAKUEN (Chủ tịch) TSUNEO NAKAJIMA

9. Cuộc sống tại Nhật Bản

9 - (1) Các khoản sinh hoạt phí:

Sinh hoạt phí trong 1 tháng (nếu sinh sống tại khu vực gần trường)

Tiền thuê nhà (nếu chia phòng)	25,000 yên
Tiền ăn	20,000～25,000 yên
Tiền điện, tiền gas, tiền nước (nếu chia phòng)	5,000～10,000 yên
Tiền điện thoại	10,000 yên
Cái chi phí khác (tiền tàu, tiền bảo hiểm sức khỏe, tiền giải trí…)	15,000 yên
Tổng cộng	75,000～85,000 yên

※ Khi đến Nhật, học sinh nên mang theo khoảng 200,000 yên tiền sinh hoạt phí cho thời gian đầu

9 - (2) Việc làm thêm:

Nhà trường chấp nhận cho học sinh làm việc ngoải giờ trong phạm vi không ảnh hưởng đến việc học tập. Mục đích chính của việc làm thêm ngoài giờ học không phải là làm giảm khó khăn trong chi phí sinh hoạt, mà là có cơ hội để học tập kinh nghiệm xã hội, cũng như giao tiếp với người Nhật. Học sinh hãy nên ưu tiên việc học tập, cân bằng việc học tập và việc làm, đồng thời trải nghiệm đầy đủ cuộc sống su học sinh. Hãy tuân theo những chú ý sau. Ngoài ra, phải thông báo với trường nếu có thay đổi về nơi làm thêm và thời gian làm thêm.

① Xin cấp tư cách làm thêm:

Nếu người vào nước Nhật với tư cách cư trú là 'du học' muốn đi làm thêm thì phải xin Cục quản lý xuất nhập cảnh giấy phép làm thêm.

② Thời gian làm thêm:

Du học sinh sau giờ học cần phải ưu tiên cho hoạt động ngoại khóa. Hãy tự mình quản lý thời gian làm thêm để không ảnh hưởng đến thời gian học tập. Du học sinh có thể làm thêm 28 giờ trong 1 tuần (trong thời gian nghĩ dài của trường thì du học sinh có thể làm 40 giờ trong 1 tuần).

③ Nội dung công việc làm thêm:

Luật pháp nghiêm cấm những công việc làm thêm có tính chất mại dâm.

Những cửa hàng ăn uống có dịch vụ tiếp khách, tiệm Karaoke, nơi có tổ chức đánh bài và chơi game cũng là những việc làm thêm bị cấm.

④ Giới thiệu việc làm thêm:

Trường sẽ đăng trong trường thông tin tuyển dụng công ty gần trường. Du học sinh cũng có thể tìm việc làm thông qua giới thiệu của bạn bè, du học sinh đàn anh. Để làm thêm, du học sinh cần phải vượt qua việc khảo sát sơ yếu lý lịch, thi phỏng vấn. Trường sẽ tư vấn và hỗ trợ về cách viết sơ yếu lý lịch và luyện tập phỏng vấn cho các em.

10. Tiền thưởng

○ Tiền thưởng của trường

< Tiền thưởng về tỷ lệ chuyên cần> trường sẽ biểu dương học sinh có tỷ lệ chuyên cần 100%.

<Tiền chúc mừng học sinh thi đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật>

○ Vài ví dụ về chế độ có lợi cho du học sinh sau khi tốt nghiệp khóa tiếng Nhật

< Cho mượn học phí (không lợi tức) cho ngành điều dưỡng phúc lợi của Hiệp hội phúc lợi xã hội tỉnh Aichi >

Sau khi tốt nghiệp khóa tiếng Nhật, nếu du học sinh học tiếp vào khoa điều dưỡng phúc lợi thì trong phạm vi quy định, chính quyền địa phương sẽ cho mượn.

< Học bổng từ các cơ sở điều dưỡng>

Trường sẽ giới thiệu cho du học sinh những viện dưỡng lão cho du học sinh mượn học phí trong thời gian học.

Để tham gia du học sinh phải đạt đủ điều kiện và có kiểm định. Hãy tham vấn tại phòng tuyển sinh.

11. Địa chỉ liên hệ - Nơi tiếp nhận

＜ Trường cao đẳng chuyên ngành giáo dục mầm non – điều dưỡng - kinh doanh Nagoya ＞
〒460-0002 Aichiken, Nagoyashi, Nakaku, Marunouchi 2 - 6 - 4
SĐT: 052-222-5631

Hoặc
< Phòng tuyển sinh - Phụ trách đối ngoại>
〒460-0002 Aichiken, Nagoyashi, Nakaku, Marunouchi 2 -16 - 29
SĐT: 052-684-6000

11. Quá trình thành lập trường pháp nhân học viện Tachibana

Năm 1991	Tháng 10	Trường pháp nhân học viện Chayashirojiro kinen (Hiện nay là trường pháp nhân học viện Tachibana) Thành lập trường chuyên thông tin thương mại Tokai (Hiện nay là trường cao đẳng chuyên ngành giáo dục mầm non – điều dưỡng - kinh doanh Nagoya). Trường pháp nhân học viện Chayashirojiro kinen được công nhận theo luật trường học tư nhân. Trường chuyên thông tin thương mại Tokai được công nhận theo luật giáo dục trường học Khoa tiếng Nhật được công nhận do Hiệp hội khuyến khích giáo dục tiếng Nhật.
Năm 1994	Tháng 4	Đổi tên trường thành trường cao đẳng phúc lợi pháp luật kinh tế Nagoya (Hiện nay là trường cao đẳng chuyên ngành giáo dục mầm non – điều dưỡng - kinh doanh Nagoya).
Năm 2002	Tháng 4	Thành lập trường cao đẳng y tế phúc lợi Nagoya (Hiện nay là trường cao đẳng Rigaku - Sagyo Nagoya).
Năm 2003	Tháng 4	Thành lập khoa trị liệu môn Judo trường cao đẳng phúc lợi pháp luật kinh tế Nagoya. Đổi tên thành trường cao đẳng phúc lợi - giáo dục mầm non – trị liệu môn Judo
Năm 2008	Tháng 3	Đổi tên pháp nhân trường thành trường pháp nhân học viện Tachibana
Năm 2011	Tháng 4	Đổi tên trường cao đẳng phúc lợi - giáo dục mầm non – trị liệu môn Judo thành trường cao đẳng công viên chức - giáo dục - điều dưỡng - kinh doanh Nagoya (Hiện nay là trường cao đẳng chuyên ngành giáo dục mầm non – điều dưỡng - kinh doanh Nagoya).
Năm 2014	Tháng 4	Đổi tên trường cao đẳng công viên chức - giáo dục - điều dưỡng - kinh doanh Nagoya thành trường cao đẳng chuyên ngành giáo dục mầm non – điều dưỡng - kinh doanh Nagoya).

13. Bản đồ hướng dẫn trường

■地下鉄路線図

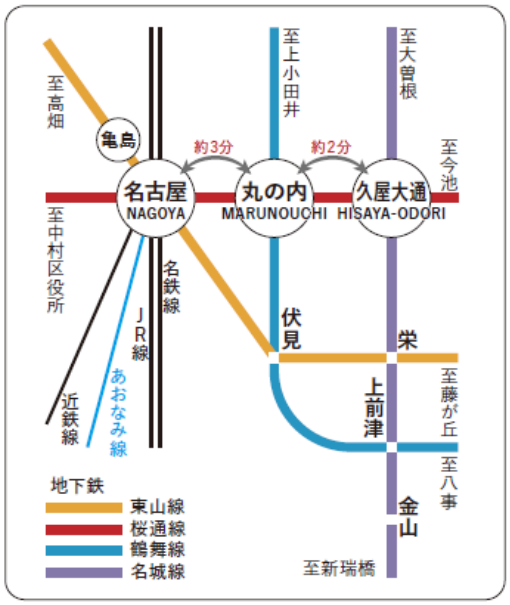

■丸の内エリア

・Cơ sở học:
＜Trường cao đẳng chuyên ngành Giáo Dục - Mầm Non Điều Dưỡng - Kinh doanh Nagoya＞
Mã bưu điện: 460-0002
Aichiken, Nagoyashi, Nakaku, Marunouchi 2 - 6 - 4
Tel. 052-222-5631